



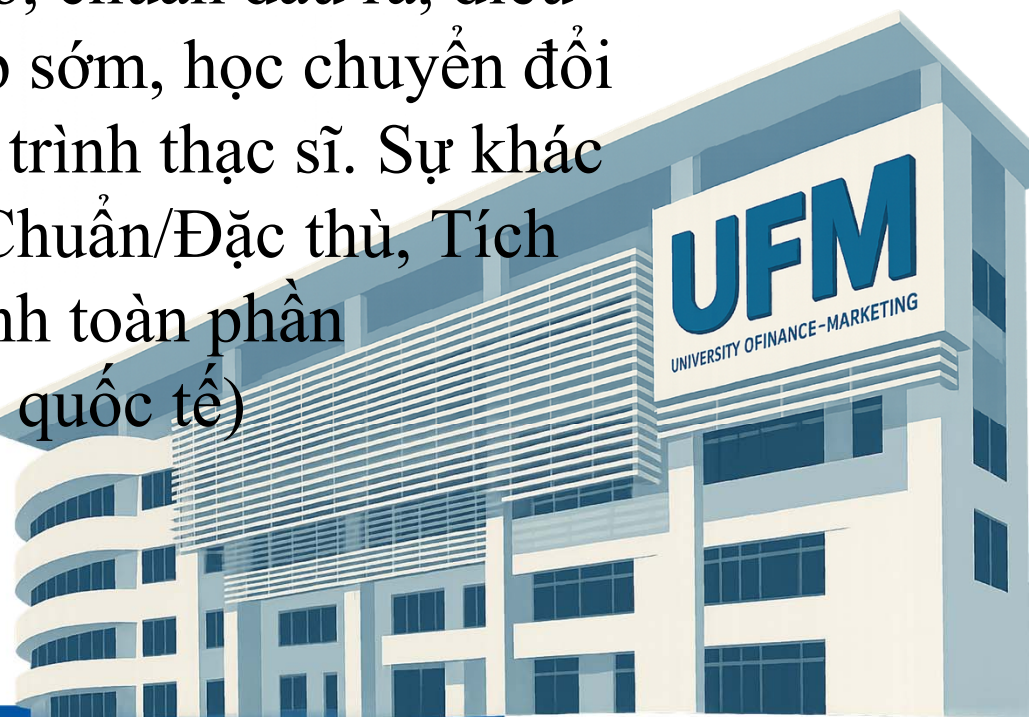
BỘ TÀI CHÍNH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING

BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ 1:

Quy định học vụ, đào tạo, chuẩn đầu ra, điều kiện tốt nghiệp, tốt nghiệp sớm, học chuyển đổi tín chỉ, học trước chương trình thạc sĩ. Sự khác biệt giữa chương trình Chuẩn/Đặc thù, Tích hợp và Tiếng Anh toàn phần (Định hướng quốc tế)

Phụ trách: Phòng QLĐT



Các nội dung chính



1. Quy chế đào tạo học chế tín chỉ
2. Điều kiện tiên quyết của HP Tiếng Anh trong KD/ Tiếng Anh trong KD nâng cao/Business English/Advanced Business English và Năng lực số trong CTĐT
3. Chuẩn đầu ra, điều kiện tốt nghiệp; tốt nghiệp sớm tiến độ
4. Sự khác biệt giữa chương trình Chuẩn/Đặc thù, Tích hợp và Tiếng Anh toàn phần (Định hướng quốc tế)
5. Các chuyên đề thực tiễn dành cho CTTH/TATP (Định hướng quốc tế)
6. Kế hoạch đào tạo học kỳ 3 năm 2025
7. Kế hoạch đào tạo năm 2026
8. Giải đáp ý kiến của sinh viên



Các quy chế, quy định liên quan

- Quyết định số 3279/QĐ-ĐHTCM ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính - Marketing; được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 1086/QĐ-ĐHTCM ngày 03 tháng 4 năm 2025 và Quyết định số 2461/QĐ-ĐHTCM-QLĐT ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing.
- Quyết định số 2651/QĐ-ĐHTCM ngày 07 tháng 10 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing về việc ban hành Quy định đào tạo chương trình tích hợp, chương trình Tiếng Anh toàn phần, chương trình tài năng trình độ đại học chính quy tại Trường Đại học Tài chính - Marketing



Các quy chế, quy định liên quan (tt)

- Các quy định chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
- Quyết định số 1478/QĐ-ĐHTCM ngày 09/5/2025 về việc bổ sung điều kiện tiên quyết và điều chỉnh kế hoạch đào tạo các học phần trong chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy.
- Quyết định số 1758/QĐ-ĐHTCM-QLĐT ngày 06/6/2025 ban hành Quy định về công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ trong đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy theo tín chỉ tại Trường Đại học Tài chính - Marketing

1. Quy chế đào tạo

Các khái niệm:

- Chương trình đào tạo, kết cấu và khối lượng kiến thức
- Đề cương chi tiết học phần
- Học phần và phân loại học phần
- Các học phần đặc biệt trong chương trình đào tạo
- Tín chỉ và hình thức tổ chức giờ tín chỉ
- Các hình thức tổ chức giảng dạy trực tiếp, trực tuyến, kết hợp trực tiếp với trực tuyến.
- Lớp sinh viên, lớp học phần
- Cố vấn học tập
- Các đặc điểm cơ bản của đào tạo tín chỉ



1. Quy chế đào tạo (tt)

- Thời gian đào tạo khóa học: 3 – 4 năm học tập trung
- có khối lượng kiến thức tối thiểu 120 tín chỉ (không bao gồm số tín chỉ các học phần Giáo dục thể chất; Giáo dục quốc phòng và an ninh; nhóm học phần kỹ năng mềm; các học phần tin học tăng cường, tiếng Anh tăng cường hoặc bồi dưỡng năng lực khác(nếu có). Khối lượng kiến thức sẽ được quy định trong từng chương trình đào tạo
- Số học kỳ trong năm: 3 học kỳ.
- Thời gian tối đa hoàn thành khóa học: 7 năm
- Sinh viên đã hết thời gian đào tạo chuẩn của chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy nhưng chưa tích lũy đủ học phần và số tín chỉ tích lũy theo yêu cầu của chương trình đào tạo, nếu không đăng ký học phần mà không có lý do chính đáng hoặc không được sự cho phép của Trường 2 học kỳ liên tiếp hoặc 3 học kỳ không liên tiếp sẽ bị buộc thôi học. Sinh viên cần báo cáo và đăng ký kế hoạch học tập cá nhân với Nhà trường sau khi kết thúc thời gian đào tạo chuẩn.

1. Quy chế đào tạo (tt)

- Thời gian hoạt động giảng dạy (sáng hoặc chiều; 225 phút/buổi; 1 giờ học trên lớp được tính bằng 25 phút)

Buổi học	Giờ học /Giải lao	Bắt đầu	Kết thúc	Thời gian
Sáng	Giờ học 1	07 giờ 00'	07 giờ 25'	25 phút
Sáng	Giờ học 2	07 giờ 25'	07 giờ 50'	25 phút
Sáng	Giờ học 3	07 giờ 50'	08 giờ 15'	25 phút
Sáng	Giờ học 4	08 giờ 15'	08 giờ 40'	25 phút
Sáng	(Giải lao)	08 giờ 40'	09 giờ 10'	30 phút
Sáng	Giờ học 5	09 giờ 10'	09 giờ 35'	25 phút
Sáng	Giờ học 6	09 giờ 35'	10 giờ 00'	25 phút
Sáng	Giờ học 7	10 giờ 00'	10 giờ 25'	25 phút
Sáng	Giờ học 8	10 giờ 25'	10 giờ 50'	25 phút
Sáng	Giờ học 9	10 giờ 50'	11 giờ 15'	25 phút
Sáng	Giờ học 10	11 giờ 15'	11 giờ 40'	25 phút
Chiều	Giờ học 11	13 giờ 00'	13 giờ 25'	25 phút
Chiều	Giờ học 12	13 giờ 25'	13 giờ 50'	25 phút
Chiều	Giờ học 13	13 giờ 50'	14 giờ 15'	25 phút
Chiều	Giờ học 14	14 giờ 15'	14 giờ 40'	25 phút
Chiều	(Giải lao)	14 giờ 40'	15 giờ 10'	30 phút
Chiều	Giờ học 15	15 giờ 10'	15 giờ 35'	25 phút

Buổi học	Giờ học /Giải lao	Bắt đầu	Kết thúc	Thời gian
Chiều	Giờ học 16	15 giờ 35'	16 giờ 00'	25 phút
Chiều	Giờ học 17	16 giờ 00'	16 giờ 25'	25 phút
Chiều	Giờ học 18	16 giờ 25'	16 giờ 50'	25 phút
Chiều	Giờ học 19	16 giờ 50'	17 giờ 15'	25 phút
Chiều	Giờ học 20	17 giờ 15'	17 giờ 40'	25 phút
Tối	Giờ học 21	18 giờ 00'	18 giờ 25'	25 phút
Tối	Giờ học 22	18 giờ 25'	18 giờ 50'	25 phút
Tối	Giờ học 23	18 giờ 50'	19 giờ 15'	25 phút
Tối	(Giải lao)	19 giờ 15'	19 giờ 25'	10 phút
Tối	Giờ học 24	19 giờ 25'	19 giờ 50'	25 phút
Tối	Giờ học 25	19 giờ 50'	20 giờ 15'	25 phút
Tối	Giờ học 26	20 giờ 15'	20 giờ 40'	25 phút

1. Quy chế đào tạo (tt)

Đăng ký khối lượng học tập:

- Học kỳ đầu tiên của khóa học, sinh viên học theo thời khóa biểu do Trường ấn định và được thể hiện trong tài khoản sinh viên. Từ học kỳ thứ hai trở đi, Trường thông báo và tổ chức cho sinh viên đăng ký học phần, khối lượng học tập, thời khóa biểu học tập cho mỗi học kỳ đối với các ngành, chuyên ngành đào tạo thuộc các chương trình đào tạo khác nhau.
- Trong trường hợp phải đảm bảo ổn định kế hoạch đào tạo và tiến độ tích lũy học tập của sinh viên, Trường sẽ đăng ký sẵn một, một số hoặc toàn bộ học phần bắt buộc cho sinh viên, sinh viên có trách nhiệm truy cập vào tài khoản cá nhân để kiểm tra và tự điều chỉnh khối lượng học tập theo khả năng cá nhân

1. Quy chế đào tạo (tt)



Đăng ký khối lượng học tập:

- Hai tháng trước thời điểm bắt đầu học kỳ mới, Trường công bố thời khóa biểu đào tạo trong học kỳ. Sinh viên thực hiện đăng ký học phần cho học kỳ mới theo thời hạn và hình thức đăng ký được quy định trong thông báo đăng ký học phần. Sinh viên có trách nhiệm theo dõi kết quả đăng ký học phần để bổ sung hoặc thay đổi học phần (nếu có) trong thời khóa biểu cá nhân.
- Trường thông báo chi tiết về quy trình tổ chức đăng ký học phần và thực hiện thời khóa biểu trong từng học kỳ đối với các khóa và các chương trình đào tạo.
- Sinh viên không đăng ký học phần hoặc không thực hiện thời khóa biểu đã được công nhận chính thức trong một học kỳ mà không có sự cho phép của Trường thì được xem là nghỉ học không có lý do tại học kỳ không đăng ký học tập hoặc thực hiện thời khóa biểu
- Sinh viên không đăng ký học cho học kỳ kế tiếp phải nộp đơn xin dừng học, nộp đơn trong thời hạn đăng ký học phần. Khi muốn trở lại học tiếp tại trường, phải viết đơn (theo mẫu) gửi Phòng Quản lý đào tạo ít nhất 02 tuần trước khi học phần bắt đầu hoặc ít nhất 03 tuần trước khi bắt đầu học kỳ mới.

1. Quy chế đào tạo (tt)



Đăng ký khối lượng học tập:

- Khối lượng học tập (không tính các học phần đặc biệt) mỗi sinh viên phải đăng ký trong mỗi học kỳ, trừ học kỳ cuối khóa, không ít hơn $\frac{2}{3}$ khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập chuẩn và không vượt quá $\frac{3}{2}$ khối lượng trung bình một học kỳ theo kế hoạch học tập chuẩn
 - Khối lượng học tập (số tín chỉ) để xét khen thưởng thành tích học tập và khen thưởng liên quan thực hiện theo quy định về công tác sinh viên
 - Sinh viên không đăng ký đủ khối lượng học tập tối thiểu theo quy định (trừ trường hợp tích lũy khối lượng học tập vượt tiến độ) sẽ chịu trách nhiệm về tiến độ học tập, kết quả học tập và các chính sách, quy định khác về công tác sinh viên.
- Cố vấn học tập giám sát khối lượng học phần của sinh viên.

1. Quy chế đào tạo (tt)



Đăng ký khối lượng học tập:

- Sinh viên không đăng ký học phần hoặc không thực hiện thời khóa biểu đã được công nhận chính thức mà không có lý do chính đáng hoặc sự cho phép của Trường thì được xem là tự ý bỏ. Sinh viên sẽ bị cảnh báo học tập và xử lý theo quy định về công tác sinh viên của Trường.
- Sinh viên không được đăng ký các học phần đang học hay đang chờ kết quả thi.
- Tối thiểu hai tuần trước thời điểm bắt đầu học kỳ, sinh viên phải hoàn thành việc đăng ký bổ sung hoặc đăng ký đổi sang học phần khác.

1. Quy chế đào tạo (tt)

+ Các học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh: **Thực hiện học tập chuyên môn tại Trường Quân sự Quân Khu 7**

- Học phần 1: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Học phần 2: Công tác quốc phòng và an ninh
➔ Học trực tuyến (2 tuần).
- Học phần 3: Quân sự chung;
- Học phần 4: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật
➔ Học thực hành tập trung (2 tuần).

1. Quy chế đào tạo (tt)



Rút bớt học phần:

- Trong thời gian cho phép điều chỉnh để hoàn thành đăng ký khối lượng học tập theo thông báo đăng ký học phần, sinh viên được phép rút bớt học phần trước khi Trường tổng hợp và thông báo thời khóa biểu chính thức học kỳ.
- Không muộn quá 2 tuần trước khi học kỳ bắt đầu, sinh viên có nhu cầu rút bớt học phần thực hiện trên hệ thống quản lý đào tạo và cố vấn học tập xem xét, xác nhận việc rút học phần của sinh viên; SV chủ động theo dõi kết quả giải quyết rút học phần để cập nhật và thực hiện thời khóa biểu.

1. Quy chế đào tạo (tt)



Rút bớt học phần:

+ Điều kiện giải quyết cho sinh viên rút bớt các học phần đã đăng ký:

- Lý do chính đáng của sinh viên;
- Điều kiện mở lớp học phần;
- Khối lượng học tập của sinh viên không vi phạm quy định khối lượng học tập học kỳ.

→ Cố vấn học tập sẽ xác nhận việc rút học phần của sinh viên.

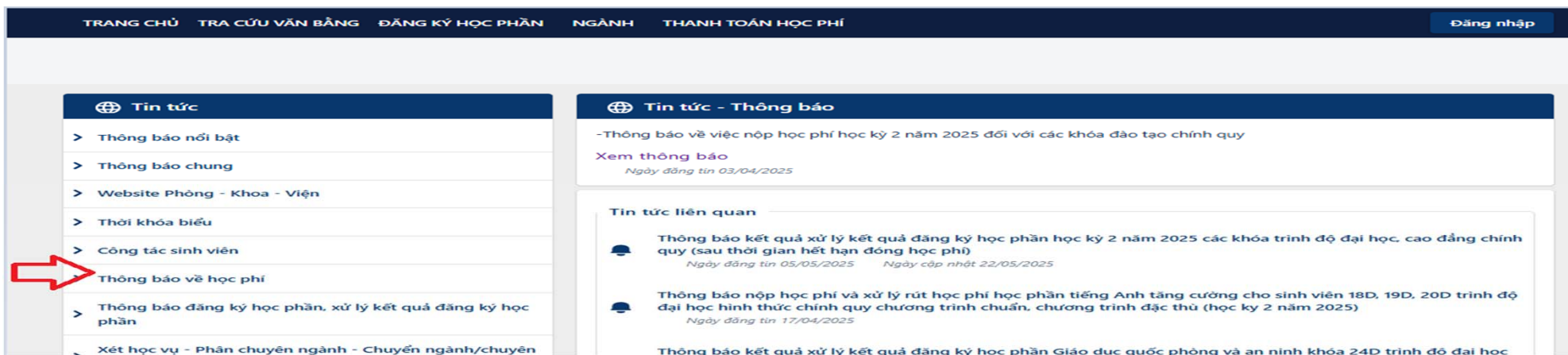
- Sinh viên nộp đơn đề nghị được thôi học sau khi học kỳ mới bắt đầu sẽ không được giải quyết rút bớt hoặc hủy các học phần đã đăng ký cho học kỳ thôi học.

1. Quy chế đào tạo (tt)

Thực hiện nộp học phí sinh viên:

+ Trường hợp sinh viên nộp học phí không đầy đủ so với khối lượng đăng ký học tập (số tín chỉ) thì **hệ thống quản lý đào tạo sẽ tự động hủy bớt số tín chỉ của học phần bất kỳ đã đăng ký** khỏi thời khóa biểu học tập của sinh viên. Số tiền học phí theo học kỳ dựa trên số tín chỉ chính thức đã đăng ký học của sinh viên trong từng học kỳ.

=> **Sinh viên chú ý thông báo về thời hạn đóng học phí theo của từng học kỳ trong quá trình đăng ký học phần.**



The screenshot shows the UFM website interface. At the top, there is a navigation bar with links: TRANG CHỦ, TRA CỨU VĂN BẰNG, ĐĂNG KÝ HỌC PHẦN, NGÀNH, THANH TOÁN HỌC PHÍ, and a Đăng nhập button. Below the navigation bar, there are two main content areas. On the left, under the 'Tin tức' (News) header, there is a list of news items. A red arrow points to the item 'Thông báo về học phí' (Fee announcement). On the right, under the 'Tin tức - Thông báo' (News - Announcement) header, there is a detailed announcement about the fee payment for the 2025 academic year, including a link to 'Xem thông báo' (View announcement) and the date 'Ngày đăng tin 03/04/2025'.

1. Quy chế đào tạo (tt)



Đăng ký học lại và cải thiện điểm:

1. Sinh viên có học phần bắt buộc bị điểm F hoặc F+ phải đăng ký học lại học phần đó (trừ học phần khóa luận tốt nghiệp) trong các học kỳ tiếp theo cho đến khi đạt điểm A, A+, B, B+, C, C+, D, D+.
2. Sinh viên có học phần tự chọn bị điểm F hoặc F+ phải đăng ký học lại học phần đó hoặc học đổi sang học phần tự chọn tương đương khác.
3. Trường hợp sinh viên được giải quyết cho thi lại, đánh giá lại một điểm thành phần để cải thiện điểm học phần từ không đạt thành đạt thì điểm học phần sau khi thi lại, đánh giá lại chỉ được giới hạn ở mức điểm tương ứng từ điểm D đến điểm C+ và không quá điểm C+

1. Quy chế đào tạo (tt)



Đăng ký học lại và cải thiện điểm:

3. Sinh viên được quyền đăng ký học cải thiện điểm đối với các học phần bất kỳ đã có kết quả đạt để cải thiện điểm trung bình tích lũy. Điểm cải thiện được tính vào điểm trung bình chung học kỳ học cải thiện. Kết quả cao nhất trong các lần học của học phần cải thiện sẽ được chọn để tính vào điểm trung bình tích lũy. Điểm của tất cả các lần học được lưu trong hồ sơ học tập của sinh viên.
4. Kết quả học tập của các học phần học lại, học phần học cải thiện không tham gia vào tính xét học bổng khuyến khích học tập.

1. Quy chế đào tạo (tt)

Sinh viên được xếp loại học lực theo điểm trung bình học kỳ, điểm trung bình tích lũy như sau:

Xếp loại	Theo thang điểm 4	Theo thang điểm 10
Xuất sắc	Từ 3,6 đến 4,0	Từ 9,0 đến 10,0
Giỏi	Từ 3,2 đến cận 3,6	Từ 8,0 đến cận 9,0
Khá	Từ 2,5 đến cận 3,2	Từ 7,0 đến cận 8,0
Trung bình	Từ 2,0 đến cận 2,5	Từ 5,0 đến cận 7,0
Yếu	Từ 1,0 đến cận 2,0	Từ 4,0 đến cận 5,0
Kém	Dưới 1,0	Dưới 4,0

1. Quy chế đào tạo (tt)



Cảnh báo kết quả học tập:

Cảnh báo kết quả học tập được thực hiện theo từng học kỳ và được dựa theo điều kiện sau:

- a) Tổng số tín chỉ không đạt trong học kỳ vượt quá 50% khối lượng đã đăng ký học trong học kỳ, hoặc tổng số tín chỉ nợ đọng từ đầu khóa học vượt quá 24;
- b) Có khối lượng học tập ở học kỳ là 0 tín chỉ (trừ trường hợp có lý do chính đáng);
- c) Điểm trung bình học kỳ đạt dưới 0,8 đối với học kỳ đầu của khóa học, dưới 1,0 đối với các học kỳ tiếp theo;
- d) Điểm trung bình tích lũy đạt dưới 1,2 đối với sinh viên trình độ năm thứ nhất, dưới 1,4 đối với sinh viên trình độ năm thứ hai, dưới 1,6 đối với sinh viên trình độ năm thứ ba, dưới 1,8 đối với sinh viên các năm tiếp theo.

1. Quy chế đào tạo (tt)



Sau mỗi học kỳ, sinh viên bị **buộc thôi học** nếu thuộc một trong những trường hợp sau đây:

- a) Có số lần cảnh báo học tập vượt quá hai lần liên tiếp hoặc quá ba lần trong cả khóa học;
- b) Thời gian học tập vượt quá giới hạn theo quy định khóa học;
- c) Bị kỷ luật đến mức buộc thôi học theo Quy định công tác sinh viên.
- d) 02 Học kỳ liên tiếp không đăng ký học phần sẽ bị buộc thôi học

1. Quy chế đào tạo (tt)



Các trường hợp xử lý vi phạm khác:

- a) Sinh viên thi hộ hoặc nhờ người thi hộ đều bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập 01 năm đối với trường hợp vi phạm lần thứ nhất và buộc thôi học đối với trường hợp vi phạm lần thứ hai.
- b) Sinh viên sử dụng văn bằng chứng chỉ không hợp pháp khi xét miễn học, miễn thi sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định hiện hành tùy theo mức độ vi phạm.
- c) Người học sử dụng hồ sơ, văn bằng, chứng chỉ giả làm điều kiện trúng tuyển hoặc điều kiện tốt nghiệp sẽ bị buộc thôi học; văn bằng tốt nghiệp nếu đã được cấp sẽ bị thu hồi, hủy bỏ.

1. Quy chế đào tạo (tt)



Nghỉ học tạm thời:

1. Sinh viên được xin nghỉ học tạm thời và bảo lưu kết quả đã học trong các trường hợp sau:

- a) Được điều động vào lực lượng vũ trang;
- b) Được cơ quan có thẩm quyền điều động, đại diện quốc gia tham dự các kỳ thi, giải đấu quốc tế;
- c) Bị ốm, thai sản hoặc tai nạn phải điều trị thời gian dài có chứng nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền theo quy định của Bộ Y tế;
- d) Vì lý do cá nhân khác, cụ thể gồm:
 - Chăm sóc người thân bị bệnh (có hồ sơ khám chữa bệnh và có giấy xác nhận hợp lệ của bệnh viện)

1. Quy chế đào tạo (tt)

- Gặp khó khăn về kinh tế đột xuất (có xác nhận của địa phương hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc có cam kết của gia đình).
- Các trường hợp đặc biệt, đột xuất khác (phải có đầy đủ minh chứng kèm theo) để được trình xem xét, giải quyết cụ thể cho từng trường hợp.
- Các trường hợp vì lý do cá nhân khác đã được nêu trên phải học tối thiểu 01 học kỳ ở Trường và không thuộc các trường hợp bị xem xét buộc thôi học hoặc xem xét kỷ luật.
- Sinh viên được giải quyết nghỉ tối đa 03 học kỳ (tương đương 01 năm học) cho một lần nộp đơn đề nghị được nghỉ học tạm thời. Thời gian nghỉ học tạm thời vì nhu cầu cá nhân được tính vào thời gian tối đa sinh viên được phép hoàn thành chương trình đào tạo
- Nếu sinh viên nghỉ học tạm thời quá thời hạn ghi trong quyết định 30 ngày, xem như sinh viên tự ý bỏ học. Sinh viên bị buộc thôi học và xóa tên trong danh sách sinh viên. Quyết định này được thông báo về gia đình của sinh viên

1. Quy chế đào tạo (tt)



Thôi học theo nguyện vọng cá nhân:

Sinh viên được xin thôi học vì lý do cá nhân trong quá trình học tập tại Trường, trừ trường hợp bị xem xét buộc thôi học hoặc xem xét kỷ luật. Sinh viên thôi học được bảo lưu và cấp chứng nhận (nếu có nhu cầu) về các học phần đã tích lũy trong chương trình đào tạo đã học. Sinh viên muốn quay trở lại học phải dự tuyển đầu vào trong các kỳ tuyển sinh đại học chính quy của Trường.

→ Sinh viên gửi đơn xin nghỉ học tạm thời/thôi học kèm theo các giấy tờ hợp lệ khác (nếu có) trình Hiệu trưởng (qua Phòng Quản lý đào tạo) xem xét, quyết định.



1. Quy chế đào tạo (tt)

- Phòng Quản lý đào tạo công bố kết quả xử lý học vụ tới sinh viên qua Cổng thông tin đào tạo của Trường. **Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày ban hành quyết định buộc thôi học và xóa tên khỏi danh sách sinh viên**, Trường sẽ gửi thông báo về gia đình sinh



1. Quy chế đào tạo (tt)

Nguyện vọng xin chuyển sang ngành, chuyên ngành đào tạo khác thì tại thời điểm xem xét phải hội đủ điều kiện:

- a. Không đang làm sinh viên trình độ năm học thứ nhất hoặc năm cuối khóa, không thuộc diện xem xét buộc thôi học và còn đủ thời gian học tập theo quy định;
- b. Điểm trung bình tích lũy đạt từ mức trung bình trở lên;
- c. Đạt điều kiện trúng tuyển của ngành, chuyên ngành chuyển đến trong cùng khóa tuyển sinh;
- d. Ngành, chuyên ngành chuyển đến còn chỉ tiêu tiếp nhận sinh viên hoặc chưa vượt quá năng lực đào tạo theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- đ. Được Hiệu trưởng đồng ý.



1. Quy chế đào tạo (tt)

Học cùng lúc hai chương trình:

Điều kiện để học cùng lúc hai chương trình

- a) Sinh viên đã được xếp trình độ năm học thứ hai của chương trình thứ nhất;
- b) Ngành đào tạo chính ở chương trình thứ hai phải khác ngành đào tạo chính ở chương trình thứ nhất;
- c) Học lực tính theo điểm trung bình tích lũy xếp loại khá trở lên và đáp ứng ngưỡng bảo đảm chất lượng của chương trình thứ hai trong năm tuyển sinh; hoặc Học lực tính theo điểm trung bình tích lũy xếp loại trung bình và đáp ứng điều kiện trúng tuyển của chương trình thứ hai trong năm tuyển sinh.



1. Quy chế đào tạo (tt)

- Trong quá trình sinh viên học cùng lúc hai chương trình, nếu điểm trung bình tích lũy của chương trình thứ nhất đạt dưới điểm trung bình hoặc thuộc diện cảnh báo kết quả học tập thì phải dừng học chương trình thứ hai ở học kỳ tiếp theo; sinh viên sẽ bị loại khỏi danh sách đã đăng ký học chương trình thứ hai.
- Thời gian tối đa được phép học đối với sinh viên học cùng lúc hai chương trình là thời gian tối đa quy định cho chương trình thứ nhất.

1. Quy chế đào tạo (tt)

- Khi học chương trình thứ hai, sinh viên được công nhận kết quả các học phần có nội dung và khối lượng kiến thức tương đương có trong chương trình thứ nhất.
- Sinh viên chỉ được xét tốt nghiệp chương trình thứ hai, nếu có đủ điều kiện tốt nghiệp ở chương trình thứ nhất và đã đăng kí muộn nhất 02 năm trước thời điểm xét tốt nghiệp chương trình thứ hai.
- Khi học hai chương trình, các chế độ quyền lợi của sinh viên chỉ được tính đối với chương trình thứ nhất.



1. Quy chế đào tạo (tt)

- +Ngoài trường hợp đăng ký học chương trình thứ hai, sinh viên có thể đăng ký học thêm các học phần nằm ngoài chương trình đào tạo để bổ sung kiến thức theo nhu cầu học tập của sinh viên.
- +Kết quả học tập của những học phần này không tính vào điểm trung bình học kỳ, điểm trung bình tích lũy; khi tốt nghiệp, học phần sẽ được ghi trong bảng điểm nếu kết quả học phần đó được đánh giá đạt.

1. Quy chế đào tạo (tt)



Học trước học phần chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ :

- Học phần học trước của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ là học phần của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường cho phép sinh viên đang học trình độ đại học của Trường thuộc tất cả các ngành học đã hoàn thành các học phần học trước của học phần ở trình độ đại học (nếu có) và có học lực tính theo điểm trung bình tích lũy xếp loại khá trở lên có nguyện vọng đăng ký học trước. Số tín chỉ được công nhận không vượt quá 15 tín chỉ.
- Sinh viên được vừa tích lũy học phần/nhóm học phần tương ứng trong chương trình đào tạo trình độ đại học, vừa được xét công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ khi học chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường.
- Danh sách học phần CTĐT thạc sĩ và danh sách học phần/nhóm học phần tương ứng trong CTĐT trình độ đại học chính quy được Hiệu trưởng ký duyệt và công bố cho sinh viên trước mỗi kỳ đăng ký học phần.

1. Quy chế đào tạo (tt)



- Sinh viên đăng ký học phần chương trình đào tạo thạc sĩ sẽ học cùng với học viên cao học hoặc được mở lớp học riêng nếu đảm bảo điều kiện mở lớp.
- Sinh viên được đăng ký học lại hoặc học cải thiện điểm đối với học phần chương trình đào tạo thạc sĩ cùng với chương trình đào tạo thạc sĩ hoặc học cùng với học phần/nhóm học phần tương ứng ở chương trình đào tạo trình độ đại học, hoặc ngược lại.



1. Quy chế đào tạo (tt)

- Học phần/nhóm học phần khi sử dụng để đánh giá kết quả học tập của sinh viên ở trình độ đại học là học phần chương trình đào tạo thạc sĩ (nếu đã học) hoặc học phần/nhóm học phần tương ứng trong chương trình đào tạo trình độ đại học có số tín chỉ nhiều hơn.
- Việc đánh giá và tính điểm học phần của các học phần chương trình đào tạo thạc sĩ được thực hiện theo quy định tại Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định tại Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường.
- Hồ sơ học tập toàn khóa trình độ đại học của sinh viên sẽ thể hiện đầy đủ kết quả học tập của các học phần chương trình đào tạo thạc sĩ (nếu đã học) và học phần/nhóm học phần tương ứng trong chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy.



1. Quy chế đào tạo (tt)

Chuyển đổi tín chỉ:

Các trường hợp công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ:

- Người học liên thông từ trình độ cao đẳng lên trình độ đại học hoặc đã tốt nghiệp đại học liên thông để nhận thêm một bằng tốt nghiệp đại học của một ngành đào tạo khác được xem xét công nhận, chuyển đổi theo cả chương trình đào tạo.
- Người học đang học tại Trường:
 - + thuộc trường hợp chuyển ngành/chuyên ngành được xem xét công nhận, chuyển đổi theo từng học phần ở chương trình cũ sang chương trình mới.
 - + thuộc trường hợp học song ngành được xem xét công nhận, chuyển đổi theo từng học phần có nội dung và khối lượng kiến thức tương đương có trong chương trình thứ nhất
 - + thuộc trường hợp chuyển đổi chương trình đào tạo được xem xét công nhận, chuyển đổi theo từng học phần hoặc từng nhóm học phần tại Quy định hiện hành về đào tạo chương trình tích hợp, chương trình tiếng Anh toàn phần, chương trình tài năng trình độ đại học chính quy tại Trường Đại học Tài chính – Marketing.



1. Quy chế đào tạo (tt)

- Người học thuộc chương trình trao đổi người học từ các cơ sở giáo dục đại học trong nước và nước ngoài có ký kết thỏa thuận với Trường Đại học Tài chính – Marketing được xem xét công nhận, chuyển đổi theo từng nhóm học phần và thỏa thuận đã ký giữa hai bên. Khối lượng tối đa được công nhận, chuyển đổi tín chỉ không vượt quá 25% khối lượng học tập tối thiểu của chương trình đào tạo.
- Người học có các chứng chỉ quốc tế và quốc gia được công nhận theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo được xem xét miễn học/miễn thi các học phần tương ứng theo nguyên tắc tại Điều 3 Quy định này và các Quy định hiện hành của Trường. Khối lượng tối đa được công nhận, chuyển đổi cho mỗi chứng chỉ không vượt quá 25% khối lượng học tập tối thiểu của chương trình đào tạo.
- Đối với người học chuyển tiếp từ các cơ sở giáo dục đại học trong nước hoặc ngoài nước có ký kết thỏa thuận với Trường sang học tiếp chương trình của một ngành đào tạo tại Trường được xem xét công nhận, chuyển đổi theo từng học phần theo nguyên tắc tại Điều 3 Quy định này. Khối lượng tối đa được công nhận, chuyển đổi tín chỉ không vượt quá 25% khối lượng học tập tối thiểu của chương trình đào tạo.

1. Quy chế đào tạo (tt)



Cách tính điểm đánh giá bộ phận, điểm học phần:

- Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10.
- Một hoặc nhiều điểm thành phần của học phần có thể được đánh giá theo hình thức trực tuyến (khi đảm bảo các tiêu chuẩn và yêu cầu về hoạt động đánh giá học phần).
- Hình thức đánh giá trực tuyến đóng góp không quá 50% trọng số điểm học phần.
- Sinh viên vắng mặt trong buổi thi, đánh giá không có lý do chính đáng phải nhận điểm 0. Sinh viên vắng mặt có lý do chính đáng được dự thi, đánh giá ở một đợt khác và được tính điểm lần đầu.

1. Quy chế đào tạo (tt)

Cách tính điểm đánh giá bộ phận, điểm học phần:

- Điểm học phần được tính từ tổng các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng, làm tròn đến một chữ số thập phân và xếp loại điểm chữ.
- Loại đạt (được tích lũy):

Thang điểm 10	Thang điểm chữ
9,0 → 10	A+
8,5 → 8,9	A
8,0 → 8,4	B+
7,0 → 7,9	B
6,0 → 6,9	C+
5,5 → 5,9	C
5,0 → 5,4	D+
4,0 → 4,9	D

1. Quy chế đào tạo (tt)

Cách tính điểm đánh giá bộ phận, điểm học phần:

- Loại đạt không phân mức, áp dụng cho các học phần chỉ yêu cầu đạt, không tính vào điểm trung bình học tập:

Thang điểm 10	Thang điểm chữ
Từ 5,0 trở lên	P

- Loại không đạt:

Thang điểm 10	Thang điểm chữ
3,0 → 3,9	F+
0,0 → 2,9	F

1. Quy chế đào tạo (tt)



Cách tính điểm đánh giá bộ phận, điểm học phần:

Một số trường hợp đặc biệt sử dụng các điểm chữ xếp loại, không được tính vào điểm trung bình học tập:

I: Điểm chưa hoàn thiện do được phép hoãn thi, kiểm tra;

M: Điểm học phần được miễn học và không tham gia tính tích lũy;

X: Điểm chưa hoàn thiện do chưa đủ dữ liệu;

R: Điểm học phần được miễn học và công nhận tín chỉ.

1. Quy chế đào tạo (tt)



Cách tính điểm đánh giá bộ phận, điểm học phần:

Trường hợp sinh viên được giải quyết cho phép thi lại, đánh giá lại một điểm thành phần để cải thiện điểm học phần từ không đạt thành đạt thì điểm học phần sau khi thi lại, đánh giá lại chỉ được giới hạn ở mức điểm D đến điểm C+ và không quá điểm C+.

Điều kiện được xem xét cho thi lại, đánh giá lại một điểm thành phần được quy định cụ thể trong đề cương chi tiết học phần hoặc trong quy định về các tình huống đặc biệt của công tác tổ chức thi kết thúc học phần.

1. Quy chế đào tạo (tt)

Cách tính điểm trung bình chung: mức điểm chữ của mỗi học phần được quy đổi qua điểm số (thang điểm 4)

Thang điểm chữ	Thang điểm 4
A+	4,0
A	3,7
B+	3,5
B	3,0
C+	2,5
C	2,0
D+	1,5
D	1,0
F+	0,5
F	0,0

1. Quy chế đào tạo (tt)

Công thức tính điểm trung bình:

$$A = \frac{\sum_{i=1}^N a_i \cdot n_i}{\sum_{i=1}^N n_i}$$

Những điểm chữ không được quy định trong thang điểm chữ không được tính vào các điểm trung bình học kỳ, điểm trung bình tích lũy. Những học phần không nằm trong yêu cầu của chương trình đào tạo không được tính vào các tiêu chí đánh giá kết quả học tập của sinh viên.

1. Quy chế đào tạo (tt)



Các học phần cuối khóa:

- **Làm khóa luận tốt nghiệp:** áp dụng cho sinh viên có điểm trung bình tích lũy tất cả các học phần thuộc khối kiến thức ngành và kiến thức chuyên ngành trong chương trình đào tạo đạt từ 2,5.
- **Thực tập cuối khóa và học các học phần chuyên môn** (được quy định trong chương trình đào tạo): áp dụng đối với sinh viên không đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp.



1. Quy chế đào tạo (tt)

Các học phần cuối khóa:

- Sinh viên đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp có quyền đề nghị không thực hiện khóa luận tốt nghiệp, chuyển sang thực tập cuối khóa và học các học phần chuyên môn (được quy định trong chương trình đào tạo).
- Xét điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp chỉ thực hiện một lần ở học kỳ cuối khóa hoặc theo tiến độ tích lũy chương trình đào tạo của sinh viên. Sinh viên đã được xác định tham gia làm khóa luận tốt nghiệp hoặc thực tập cuối khóa và học các học phần chuyên môn thì thực hiện tiến trình này đến kết thúc khóa học.

1. Quy chế đào tạo (tt)



Đánh giá khóa luận tốt nghiệp:

- Sinh viên có khóa luận tốt nghiệp bị điểm D, F+, F được xem là không đạt và phải đăng ký làm lại khóa luận tốt nghiệp hoặc đăng ký thực tập cuối khóa và học các học phần chuyên môn.

1. Quy chế đào tạo (tt)



Điều kiện xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp

- ĐK1: Tích lũy đủ học phần, số tín chỉ và hoàn thành các nội dung bắt buộc khác theo yêu cầu của chương trình đào tạo, đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.
- ĐK2: Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên;
- ĐK3: Xếp loại kết quả rèn luyện toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên;
- ĐK4: Kết quả học tập các học phần Giáo dục quốc phòng – an ninh, Giáo dục thể chất đã được đánh giá đạt yêu cầu;
- ĐK5: Tại thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập.



1. Quy chế đào tạo (tt)

- Sinh viên có tiến độ hoàn thành chương trình trước thời hạn so với thiết kế chuẩn của chương trình đào tạo nhưng *chưa có nhu cầu xét công nhận tốt nghiệp hoặc sinh viên xét thấy đủ điều kiện tốt nghiệp nhưng chưa muốn xét và công nhận tốt nghiệp để học cải thiện điểm trung bình tích lũy*, sinh viên phải **làm đơn xin hoãn công nhận tốt nghiệp**, nhưng không được vượt quá thời gian tối đa hoàn thành chương trình, gửi về Trường (qua Phòng Quản lý đào tạo) trước tháng xét tốt nghiệp 10 ngày. Thời gian xin hoãn công nhận tốt nghiệp phải nêu cụ thể trong đơn, nhưng không vượt quá một năm tính từ thời điểm sinh viên có đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp.
- Khi hết thời hạn hoãn công nhận tốt nghiệp, Trường xét công nhận tốt nghiệp cho sinh viên ở kỳ xét tốt nghiệp sau.

1. Quy chế đào tạo (tt)



- Hạng tốt nghiệp được xác định theo điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học:
 - a) Loại Xuất sắc: ĐTBTL từ 3,6 đến 4,0;
 - b) Loại Giỏi: ĐTBTL từ 3,2 đến cận 3,6;
 - c) Loại Khá: ĐTBTL từ 2,5 đến cận 3,2;
 - d) Loại Trung bình: ĐTBTL từ 2,0 đến cận 2,5.



1. Quy chế đào tạo (tt)

- Hạng tốt nghiệp của những sinh viên có điểm trung bình tích lũy toàn khóa loại Xuất sắc và Giỏi sẽ bị giảm đi một mức, nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:
 - a) Có khối lượng của các học phần phải học lại vượt quá 5% so với tổng số tín chỉ quy định cho toàn chương trình;
 - b) Đã bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên trong thời gian học.

1. Quy chế đào tạo (tt)



- Sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp được Hiệu trưởng ban hành quyết định công nhận tốt nghiệp và cấp bằng tốt nghiệp trong thời hạn 03 tháng tính từ thời điểm sinh viên đáp ứng đầy đủ điều kiện tốt nghiệp và hoàn thành nghĩa vụ với Trường. Bằng tốt nghiệp được cấp theo ngành đào tạo chính (đơn ngành hoặc song ngành). Sinh viên được cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp (nếu có nhu cầu) trong thời gian chờ nhận bằng tốt nghiệp
- Bằng tốt nghiệp chỉ cấp 1 lần, kèm theo phụ lục văn bằng tốt nghiệp.

1. Quy chế đào tạo (tt)



- Trường hợp bằng tốt nghiệp bị mất hoặc bị hỏng, sinh viên có thể gửi đơn kèm giấy tờ minh chứng về Trường (qua Phòng Quản lý đào tạo) đề nghị cấp Bản sao bằng tốt nghiệp (sao từ sổ gốc cấp bằng tốt nghiệp).
- Sinh viên hết thời gian học tập tối đa nhưng chưa đủ điều kiện tốt nghiệp do chưa hoàn thành các học phần GDQP-AN, GDTC, hoặc chưa đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, công nghệ thông tin được tiếp tục hoàn thành các điều kiện tốt nghiệp còn thiếu để xét công nhận tốt nghiệp trong thời hạn 3 năm.



1. Quy chế đào tạo (tt)

- Sử dụng tài khoản sinh viên:

- Sinh viên khi hoàn tất các thủ tục nhập học theo quy định sẽ được Trường cấp 01 tài khoản cá nhân sinh viên trên hệ thống quản lý đào tạo (UIS) để truy cập chương trình đào tạo, đăng ký học phần và thực hiện thời khóa biểu, cập nhật thông tin cá nhân, thực hiện thông tin về công tác đào tạo, khảo thí, quản lý sinh viên trong quá trình học tập tại Trường.
- Sinh viên có trách nhiệm bảo mật, bảo đảm an toàn tài khoản, thông tin trong quá trình sử dụng tài khoản. Các vấn đề bất thường liên quan đến việc truy cập và sử dụng tài khoản, sinh viên trực tiếp liên hệ đến Trường (qua Phòng Quản lý đào tạo) để được xử lý kịp thời.

2. Điều kiện tiên quyết của HP Tiếng Anh trong KD/ Tiếng Anh trong KD nâng cao/Business English/Advanced Business English và Năng lực số trong CTĐT



- Năng lực số: Sv phải có 1 trong 2 chứng chỉ sau:
 - Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp;
 - Chứng chỉ Tin học cấp độ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản do các cơ sở giáo dục cấp theo sự cho phép của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Tiếng Anh trong kinh doanh/Tiếng Anh trong kinh doanh nâng cao/Business English/Advanced Business English:
 - CT Chuẩn + Đặc thù: trình độ tiếng Anh 3/6 theo khung NLNN 6 bậc VN
 - CT Tích hợp + Tài năng: trình độ tiếng Anh 4/6 theo khung NLNN 6 bậc VN
 - CT Tiếng Anh toàn phần: trình độ tiếng Anh 4/6 theo khung NLNN 6 bậc VN

Hoặc

Bảng quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ tương đương (trong mục 3 Điều kiện TN về ngoại ngữ)

3. Chuẩn đầu ra, điều kiện tốt nghiệp



*** Yêu cầu về tiếng Anh đối với các ngành (trừ ngành Ngôn ngữ Anh):**

Sinh viên nộp 1 trong các văn bằng, chứng chỉ sau:



Chương trình đào tạo	Cấp độ theo Khung tham chiếu chung Châu Âu (CEFR)	Cấp độ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	APTIS ESOL	IELTS	TOEFL iBT	TOEIC (04 kỹ năng)	Kết quả kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh do Trường Đại học Tài chính – Marketing tổ chức
Chuẩn (trừ NNA), Đặc thù	B1	3/6	B1	5.0	45	Nghe: 399 và Đọc: 384 Nói: 159 và Viết: 149	3/6
Tích hợp, Cử nhân tài năng	B2	4/6	B2	5.5	46	Nghe: 400 và Đọc: 385 Nói: 160 và Viết: 150	4/6
Tiếng Anh toàn phần	B2	4/6	B2	6.0	70	Nghe: 444 và Đọc: 419 Nói: 169 và Viết: 164	4/6
Yêu cầu	Chứng chỉ xác nhận trình độ B1, B2 ngoại ngữ theo Khung tham chiếu chung châu Âu (CEFR) hoặc theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do các cơ sở giáo dục công lập cấp theo sự cho phép của Bộ Giáo dục và Đào tạo		Chứng chỉ APTIS ESOL do Hội đồng Anh cấp	Chứng chỉ IELTS do Hội đồng Anh, IDP Việt Nam hoặc Đại học Cambridge cấp	Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế TOEIC, TOEFL do Viện Khảo thí giáo dục Hoa Kỳ (ETS) cấp qua đại diện tại Việt Nam – Trung tâm IIG Việt Nam		Kết quả kỳ thi đánh giá năng lực ngoại ngữ tiếng Anh do Trường Đại học Tài chính – Marketing tổ chức đạt tương đương mức điểm theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam

hoặc Văn bằng tốt nghiệp trình độ cao đẳng hoặc đại học ngành ngôn ngữ Anh thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

3. Chuẩn đầu ra, điều kiện tốt nghiệp (tt)



* **Yêu cầu về tin học:** sinh viên nộp 1 trong các văn bằng, chứng chỉ sau (không áp dụng đối với sinh viên ngành Hệ thống thông tin quản lý):

- Chứng chỉ tin học văn phòng chuẩn quốc tế MOS cấp độ Specialist (Microsoft Word, Microsoft Excel) do Microsoft cấp;
- Chứng chỉ Tin học cấp độ Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản do các cơ sở giáo dục cấp theo sự cho phép của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Văn bằng tốt nghiệp trình độ đại học hoặc cao đẳng các ngành Công nghệ thông tin hoặc Hệ thống thông tin quản lý thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

3. Chuẩn đầu ra, điều kiện tốt nghiệp (tt)



*** Yêu cầu về kỹ năng mềm: sinh viên phải đạt yêu cầu 3 trong 6 kỹ năng mềm sau:**

- Kỹ năng Tổ chức công việc và Quản lý thời gian
- Kỹ năng Thuyết trình và Làm việc nhóm
- Kỹ năng Giao tiếp hiệu quả
- Kỹ năng Giải quyết vấn đề và Ra quyết định
- Kỹ năng Lập kế hoạch nghề nghiệp và Tìm việc
- Kỹ năng Tư duy sáng tạo

→ Chứng nhận đạt tiêu chuẩn tích lũy kỹ năng mềm do Trường Đại học Tài chính - Marketing cấp hoặc chứng chỉ/chứng nhận do các cơ sở giáo dục đại học khác cấp được miễn áp dụng thời hạn giá trị nhưng phải đảm bảo nội dung theo chương trình đào tạo kỹ năng mềm của Trường đã ban hành.



*** Yêu cầu về chứng chỉ/chứng nhận về Trí tuệ nhân tạo (AI) / Nghiên cứu khoa học**

- Mỗi sinh viên CTTH, CTTATP, CTTN phải hoàn thành tối thiểu 01 chứng nhận hoặc chứng chỉ đào tạo về Trí tuệ nhân tạo (AI) do Trường Đại học Tài chính - Marketing tổ chức hoặc do tổ chức, cơ quan có uy tín trong và ngoài nước cấp.
- Đối với CTTN, trong cả khóa học, mỗi sinh viên phải có một bài báo công bố trên các tạp chí chuyên ngành được Hội đồng Giáo sư Nhà nước tính điểm công trình. Các công trình có thể làm cá nhân hoặc làm theo nhóm (mỗi nhóm tối đa 5 sinh viên)

4. Sự khác biệt của CTĐT chuẩn/ Đặc thù/ Tích hợp và TATP



	CTĐT Chuẩn	CTĐT Đặc Thù	CTĐT Tích hợp	TATP
Số tín chỉ	122	122	122	134
Số HP học bằng TA	2	2	8	100% (trừ LLCT)
Số chuyên đề thực tiễn không phải đóng phí	0	0	5/8	5/8
Thực hành/thực tập	Tại lớp/ Doanh nghiệp/Phòng máy/Phòng Mô phỏng	Tại lớp/Doanh nghiệp/Phòng máy/Phòng Mô phỏng (50% kiến thức chuyên ngành)	Tại lớp/Doanh nghiệp/Phòng máy/Phòng Mô phỏng	Tại lớp/Doanh nghiệp/Phòng máy/Phòng Mô phỏng
NCKH	Khuyến khích	Khuyến khích	Được hướng dẫn thực hiện NCKH	Được hướng dẫn thực hiện NCKH
Chứng chỉ AI	Khuyến khích	Khuyến khích	Bắt buộc	Bắt buộc
TA	3/6	3/6	4/6	4/6
Sĩ số sv/lớp học phần (lý thuyết)	Từ 60 sv trở lên	Từ 60 sv trở lên	45-50/sv	45-50/sv
Giảng viên	Chuẩn	Chuẩn Kinh nghiệm thực tiễn	Tiêu chuẩn cao Kinh nghiệm thực tiễn	Kinh nghiệm thực tiễn Tiêu chuẩn cao
Cơ hội việc làm	Có	Có	Cao	Cao

4. Sự khác biệt của CTĐT chuẩn/ Đặc thù/ Tích hợp và TATP

Ngoài ra:

- Có đội ngũ chăm sóc người học dành cho CTTH, TATP (Định hướng quốc tế)
- Có học bổng toàn khóa dành cho CTTH, TATP (Định hướng quốc tế)



5. Các chuyên đề thực tiễn dành cho CTTH/TATP (Định hướng quốc tế)

1. Xây dựng và phát triển chiến lược công ty:

Trang bị kiến thức và phương pháp để xây dựng chiến lược phát triển công ty phù hợp, đồng thời cung cấp kiến thức, kỹ năng để người học triển khai kế hoạch phát triển công ty, đánh giá hiệu quả của chiến lược phát triển công ty.

2. Quản trị khách hàng trên nền tảng số:

Tích hợp công nghệ để nâng cao trải nghiệm khách hàng: chatbot, dịch vụ tự động hóa. Phân tích hành vi khách hàng để tạo ra các sản phẩm và dịch vụ cá nhân hóa. Case study về việc ứng dụng công nghệ trong cải tiến dịch vụ khách hàng.

3. Phương pháp Tiếp thị trên dữ liệu số:

Sử dụng Big Data và phân tích dữ liệu để hiểu sâu hơn về hành vi khách hàng và tối ưu hóa chiến dịch Marketing. Ứng dụng AI trong việc cá nhân hóa thông điệp tiếp thị và dự đoán xu hướng tiêu dùng. Các công cụ phân tích dữ liệu phổ biến và cách chúng hỗ trợ việc ra quyết định trong Marketing.

5. Các chuyên đề thực tiễn dành cho CTTH/TATP

4. Tối ưu hóa logistics bằng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn (Big Data):

Sử dụng AI và Big Data để dự đoán nhu cầu, tối ưu hóa tuyến đường vận chuyển và quản lý hàng tồn kho. Các công cụ và ứng dụng AI phổ biến trong lĩnh vực logistics. Nghiên cứu các case study về việc ứng dụng AI và Big Data trong Logistics.

5. Quản trị kế toán và ra quyết định tài chính trên nền tảng số:

Ứng dụng công nghệ và dữ liệu lớn trong việc phân tích hoạt động kế toán, tài chính nhằm hỗ trợ công tác ra quyết định tài chính và chiến lược kinh doanh tối ưu cho doanh nghiệp. Phát triển các công cụ và phương pháp phân tích thống kê về tài chính, kế toán, kế toán quản trị mới để đáp ứng yêu cầu của môi trường kinh doanh hiện đại. Nghiên cứu các case study về việc sử dụng thông tin tài chính, kế toán, kế toán quản trị trong quản lý doanh nghiệp trên nền tảng số.



5. Các chuyên đề thực tiễn dành cho CTTH/TATP

6. Bảo mật thông tin và Quản lý rủi ro trên nền tảng số:

Trang bị các kiến thức cho người học về các nguy cơ, mối đe dọa an ninh mạng đối với các doanh nghiệp, phương pháp bảo mật thông tin và dữ liệu của các doanh nghiệp. Phân tích các loại rủi ro trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp như rủi ro trong khai thác lưu trữ, mất dữ liệu; rủi ro trong hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp như: rủi ro hệ thống, rủi ro công nghệ, rủi ro hoạt động, rủi ro tài chính. Tương ứng từng rủi ro sẽ trang bị kiến thức và phương pháp xử lý tương ứng.

7. Nhóm chuyên đề (AI, Big data) phối hợp với Viettel solutions triển khai đào tạo nội dung về “Phân Tích Dữ Liệu Trong Kinh Doanh” nhằm trang bị kiến thức cho sinh viên:

Nền tảng và kỹ năng phân tích dữ liệu, ứng dụng vào hoạt động kinh doanh. Data Analyst thu thập, làm sạch và phân tích dữ liệu để giúp tổ chức đưa ra các quyết định, sử dụng các công cụ và kỹ thuật khác nhau để xác định các mô hình, xu hướng dữ liệu, và truyền đạt kết quả.



5. Các chuyên đề thực tiễn dành cho CTTH/TATP

8. Khóa đào tạo Financial Accounting (theo nội dung chương trình của Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh Quốc – ACCA) :

Khóa học được giảng dạy theo nội dung môn Kế toán tài chính (Financial Accounting – F3) trong chương trình ACCA. Mục tiêu của Khóa học là giúp người học tiếp cận với hệ thống kiến thức của chứng chỉ hành nghề quốc tế, tăng kỹ năng thực hành và nâng cao tiếng Anh chuyên ngành. Hoặc Khóa học được giảng dạy theo nội dung môn Lập báo cáo tài chính (Financial Reporting – F7) trong chương trình ACCA. Mục tiêu của Khóa học là giúp người học có kiến thức chuyên sâu về lập báo cáo tài chính theo chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế IFRS, cũng như có cơ hội tiếp cận với hệ thống kiến thức của chứng chỉ hành nghề quốc tế, tăng kỹ năng thực hành và nâng cao tiếng Anh chuyên ngành.



6. Kế hoạch đào tạo học kỳ 3 năm 2025

Nội dung	Chương trình tích hợp, chương trình Tiếng Anh toàn phần (Định hướng quốc tế), chương trình chuẩn, chương trình đặc thù	Chương trình tài năng
Thời gian học chuyên môn	Từ 15/9/2025 – 23/11/2025 (10 tuần)	Từ 23/9/2025 – 23/11/2025 (09 tuần)
Tuần học dự trữ	Từ 24/11/2025 – 30/11/2025 (01 tuần)	
Thời gian thi	Từ 01/12/2025 – 14/12/2025 (02 tuần)	
Sinh hoạt công dân đầu khóa	Từ ngày 08/9/2025 đến ngày 13/9/2025, Nhà trường tổ chức sinh hoạt công dân – sinh viên đầu khóa cho tân sinh viên khóa 25D	



7. Kế hoạch đào tạo năm 2026

Kế hoạch đào tạo năm 2026 (bao gồm *học kỳ 1*, *học kỳ 2* và *học kỳ 3* năm 2026) đang được Nhà trường xây dựng. Kế hoạch sẽ được thông báo đến sinh viên, dự kiến vào tháng 9/2025.



BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING

PHẦN GIẢI ĐÁP Ý KIẾN CỦA SINH VIÊN





BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING

**CHÂN THÀNH CẢM ƠN CÁC BẠN SINH VIÊN
ĐÃ CHÚ Ý LẮNG NGHE !**

**CHÚC CÁC BẠN SINH VIÊN NHIỀU SỨC KHỎE VÀ
THÀNH CÔNG TRONG NĂM HỌC MỚI !**

